ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 894 /UBND-VHXH V/v xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026	*Đại Đồng, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp công thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Công văn số 5738/SNV-CCVC ngày 12/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc xét thăng hạng chức dang nghề nghiệp viên chức năm 2026; để đảm bảo thời gian nộp hồ sơ về Sở Nội vụ thực hiện cho công tác xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đề nghị các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện rà soát, lập danh sách, hồ sơ viên chức quản lý của đơn vị có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đầy đủ theo quy định.

II. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Đối tượng áp dụng

Viên chức quản lý là Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.

2. Chức danh nghề nghiệp và hạng chức danh nghề nghiệp đề nghị xét thăng hạng

a) Đối với đơn vị đã được phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành: Chức danh nghề nghiệp và hạng chức danh đề nghị thăng hạng theo quy định tại Đề án vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp được phê duyệt.

b) Đối với đơn vị chưa được phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành: đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo quy định của Đảng; trong đó để đảm bảo yêu cầu

của công tác cán bộ và không ảnh hưởng đến cơ cấu tỷ lệ theo hạng chức danh nghề nghiệp sẽ được phê duyệt, đề nghị như sau:

- Viên chức quản lý là Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương: chức danh đề nghị thăng hạng là hạng III và tương đương trở xuống;

- Viên chức quản lý là cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập: chức danh đề nghị thăng hạng là hạng II và tương đương trở xuống (trong đó, tỷ lệ hạng II ở đơn vị bao gồm cả số lượng đề nghị xét thăng hạng không vượt quá tỷ lệ hạng II theo hướng dẫn tại Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ);

- Viên chức quản lý là cấp trưởng đơn vị: chức danh đề nghị thăng hạng là hạng I và tương đương trở xuống.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

3.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ

cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp

Căn cứ thông tư quy định của Bộ chuyên ngành, viên chức đăng ký dự xét thăng hạng phải đang đảm nhiệm hoặc có khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp dự xét theo quy định của Bộ chuyên ngành, cụ thể:

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp;

b) Về khả năng đảm nhiệm đầy đủ các nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

c) Về năng lực chuyên môn nghiệp vụ;

d) Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng;

đ) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác (nếu có).

Đồng thời viên chức cần có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm đã được quy định tại Đề án vị trí việc làm của đơn vị (đối với đơn vị đã có đề án vị trí việc làm theo quy định hiện hành).

Các chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng phải được xây dựng tại Đề án vị trí việc làm và còn thiếu theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị (đối với đơn vị đã có đề án vị trí việc làm theo quy định hiện hành) hoặc phù hợp với vị trí việc làm, chức vụ đang đảm nhiệm (đối với đơn vị chưa được phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo quy định hiện hành). Viên chức phải được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thấp hơn liền kề với chức danh nghề nghiệp được đề nghị thăng hạng (trừ trường hợp có quy định khác).

3.3. Đối với viên chức hạng V và viên chức hạng IV được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề nếu đang làm công việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức danh nghề nghiệp được xét và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện xét theo quy định tại khoản 3.1 Công văn này.

3.4. Đối với trường hợp viên chức đang xếp ở hạng chức danh nghề nghiệp mà hạng chức danh nghề nghiệp này không còn theo quy định của pháp luật hiện hành thì được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ nếu đang công tác ở vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 3.1 Công văn này. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp có sự thay đổi mã số chức danh nghề nghiệp.

4. Hồ sơ viên chức đăng ký dự xét thăng hạng

Hồ sơ của viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành trong thời hạn 30 ngày tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định *(có Mẫu nhận xét, đánh giá kèm theo)*.

Nội dung nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập phải cụ thể, chi tiết, rõ ràng việc viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có đáp ứng hay không đáp ứng từng tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 3 Công văn này.

c) Bản sao (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ đối với các trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét.

d) Các văn bản, tài liệu khác gồm:

- Bản sao (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) các quyết định của viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Quyết định tuyển

dụng, tiếp nhận vào công chức, viên chức; Quyết định bổ nhiệm ngạch hoặc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp lần đầu và các quyết định bổ nhiệm, chuyển ngạch hoặc bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp (do có sự thay đổi ngạch, chức danh nghề nghiệp, nếu có); Quyết định lương hiện hưởng; các quyết định liên quan đến quá trình diễn biến tiền lương; Quyết định bổ nhiệm chức vụ hiện giữ, Quyết định phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách theo vị trí việc làm

- Bản sao (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) Sổ bảo hiểm xã hội của viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp để minh chứng về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng đối với trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Hồ sơ của mỗi viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được lập thành 02 bộ (01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân xã, 01 gửi Sở Nội vụ), đồng thời scan toàn bộ các thành phần hồ sơ theo đúng thứ tự nêu trên vào 01 file pdf gửi kèm văn bản đề nghị của đơn vị. Các thành phần của mỗi bộ hồ sơ được sắp xếp theo đúng thứ tự nêu trên và được đựng vào một bì riêng có kích thước 250mm x 340mm x 5mm, ngoài bì đựng hồ sơ ghi rõ thành phần của hồ sơ, số điện thoại liên hệ. Các đơn vị lập danh sách, hồ sơ của viên chức và sắp xếp hồ sơ của viên chức theo đúng thứ tự như trong danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng và được đơn vị cử dự xét thăng hạng trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

đ) Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ nội dung, thành phần hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Trường hợp viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có hành vi gian lận trong việc kê khai nội dung hồ sơ, thành phần hồ sơ hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và viên chức sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Ngoài các thành phần hồ sơ quy định nêu trên, đề nghị viên chức cung cấp các minh chứng theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét khác *(nếu có)*.

(Ví dụ minh chứng đối với tham gia đề tài khoa học các cấp gồm: Giấy chứng nhận đã tham gia đề tài khoa học công nghệ của Sở Khoa học công nghệ hoặc có các giấy tờ minh chứng sau: Quyết định của cấp có thẩm quyền phê

duyệt đề cương đề tài, Quyết định thành lập Ban/tổ xây dựng đề tài, Quyết định phân công nhiệm vụ, Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài, Biên bản nghiệm thu, Bản thuyết minh đề tài đã được nghiệm thu, Quyết định phê duyệt đề tài và cấp kinh phí sau khi nghiệm thu, sản phẩm kèm theo...)

5. Thủ trưởng đơn vị triển khai rà soát vị trí việc làm, tiêu chuẩn điều kiện, số lượng, tỷ lệ cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với viên chức quản lý, nhu cầu của cá nhân để cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả rà soát và tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử đi dự xét thăng hạng (bao gồm cả điều kiện về trình độ tin học, ngoại ngữ).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai rà soát và gửi văn bản đề nghị cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026 (kèm danh sách, hồ sơ, biểu mẫu) và Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp cử viên chức dự xét thăng hạng về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 17/6/2026** để thẩm định, tổng hợp, trình Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên. Quá thời hạn nêu trên, đơn vị không gửi văn bản đề nghị (hoặc có văn bản đề nghị nhưng không có hồ sơ cá nhân đầy đủ thành phần đăng ký dự xét kèm theo hoặc gửi quá hạn) về Ủy ban nhân dân xã (tính trên phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh) được coi là đơn vị đó không có nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026.

Gửi kèm theo các biểu mẫu:

- Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm hiện có; Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm; đề nghị chỉ tiêu thăng hạng của cơ quan, đơn vị (Phụ lục 1);

- Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm; đề nghị chỉ tiêu thăng hạng của từng chức danh nghề nghiệp viên chức (Phụ lục 2);

- Danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Phụ lục 3);

- Đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Phụ lục 4).

(Báo cáo, danh sách theo mẫu đề nghị làm trên Exel, font chữ Times New Roman và gửi file mềm kèm theo văn bản đề nghị trên phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; đề nghị số liệu các bảng: thực hiện cộng tổng theo cột dọc, cột ngang và phải khớp nhau giữa các cột, các hàng và các biểu số liệu).

6. Đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức trong các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập (bao gồm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở) trực thuộc Ủy ban nhân dân

xã: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP5 về thẩm quyền thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ nhà giáo và căn cứ theo quy định của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP6, các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 14/4/2026: Số 30/2026/TT-BGDĐT7, số 31/2026/TT-BGDĐT8 và các quy định hiện hành; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3476/UBND-NC ngày 11/6/2026.

7. Đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: chưa thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý do việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý căn cứ vào số lượng, cơ cấu viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuy nhiên, Bộ Nội vụ đang dự thảo trình Chính phủ quy định mới về vị trí việc làm, số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện và gửi văn bản kèm danh sách, hồ sơ, biểu mẫu đúng hạn theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG THỊNH YÊN

Tôn Ngọc Chuẩn